

Bản án số: 96/2018/HS-PT
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Ông Lương Ngọc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T, Phạm Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thế H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TL, xã TP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế N và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Phạm Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 27/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Thái Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Án số 05 ngày 27/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); bị tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 04/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Văn T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn LP, xã TP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1 và bà Bùi Thị L; có vợ là Vũ Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/5/2018 đến ngày 04/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Văn G, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn SL, xã MT, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ3 và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Hồ Thị V1 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích (Án số 33 ngày 20/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Án số 73 ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”); bị tạm giữ từ ngày 26/5/2018 đến ngày 04/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/5/2018, Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an huyện KT bắt quả tang tại nhà (nơi có đầm nuôi trồng thủy sản) của Đỗ Thế H ở thôn CL, xã MT, huyện KT, thành phố Hải Phòng có Phạm Văn T, Phạm Thị H2, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn G, Lê Thị Hoài T đang đánh bạc, hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.200.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn. **Thu giữ của G số tiền 110.000 đồng, 01 xe** mô tô biển kiểm soát 15F1-203.18; thu giữ của T số tiền 3.450.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M6-6222; thu giữ của T số tiền 80.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; thu giữ của Đ số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; thu giữ của H2 số tiền 2.900.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R7-0582. Ngoài ra còn một số đối tượng khác bỏ chạy. Ngày 29/5/2018 Nguyễn Văn H1 ra đầu thú. Ngày 04/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T, Phạm Thị H2, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn G, Lê Thị Hoài T về tội "Đánh bạc". Ngày 18/6/2018 Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Thế H về tội "Đánh bạc"; ngày 20/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng Quyết định truy nã bị can đối với Đỗ Thế H; ngày 22/6/2018 H ra đầu thú. Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì của H1, H.

Quá trình điều tra Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 26/5/2018 H gọi điện cho H1 đến nhà (nơi H có đầm nuôi cá) ở thôn CL, xã MT, huyện KT chơi và uống nước. Khoảng 15 giờ cùng ngày H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R7-0582 đến, sau đó có T, T, H2, Đ và một số người khác đến. Khoảng 17 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đánh bạc, hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. H lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài chắn cho cả nhóm đánh bạc, H1 là người cầm cái và quy ước có 02 cửa chắn, lẻ, sau khi H1 xóc cái, mọi người đặt tiền vào các cửa chắn, lẻ; khi mở bát, nếu số mặt sấp và ngửa là số chắn thì ván bạc đó về chắn, những người đặt tiền ở cửa chắn thắng cược, những người đặt tiền ở cửa lẻ thua cược và ngược lại. Số tiền đặt cược của mỗi người trong một ván bạc thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng. H1 là người thu tiền của những người thua cược, trả cho người thắng cược với tỉ lệ 1:1. Khi cả nhóm đánh được khoảng 2-3 ván thì H1 bảo mỗi người nộp 100.000 đồng tiền hồ cho H. H1, Đ và một số người khác bỏ tiền xuống chiếu, H lấy được 700.000 đồng, sau đó G đến cùng tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an phát hiện. Do sợ hãi nên H và H1 bỏ chạy thoát, sau đó đã ra đầu thú. Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì của H1, H. Tuy nhiên, khi bỏ chạy, H và H1 làm rơi mất điện thoại, H1 để lại xe mô tô biển kiểm soát 16R7-0582 tại nhà H, đã bị Công an thu giữ, sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Văn H3 (em trai H1) là chủ sở hữu hợp pháp. H dùng 700.000 đồng thu tiền hồ của các đối tượng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, còn 500.000 đồng khi bị Công an phát hiện đã vứt xuống chiếu bạc rồi bỏ chạy. H1 dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, trong khi đánh bạc, nộp cho H 100.000 đồng tiền hồ, thua hết 1.600.000 đồng. Trước khi đánh bạc H, H1 không bàn bạc gì với nhau và cũng không bàn bạc hoặc gọi điện thoại, thông báo cho ai đến đánh bạc, không tổ chức canh gác, canh giới, cho mượn tiền, cầm cố tài sản để đánh bạc. H và H1 chỉ biết những người đánh bạc đã bị bắt quả tang, còn một số người khác đã bỏ chạy thì H, H1 không biết tên, địa chỉ ở đâu.

Phạm Thị H2, Phạm Văn T, Lê Thị Hoài T, Phạm Văn G, Nguyễn Văn Đ khai: Các đối tượng đều cư trú ở gần khu vực nhà H và được một số người cho biết tại đầm nuôi cá của H ở thôn CL, xã MT, huyện KT có tổ chức đánh bạc nên chiều ngày 26/5/2018 các đối tượng tự đến đó để đánh bạc như toàn bộ nội dung mà Đỗ Thế H và Nguyễn Văn H1 đã khai. Ngoài đối tượng đã bị khởi tố, còn một số đối tượng khác không biết tên tuổi, địa chỉ cùng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ chạy khi Công an đến bắt quả tang. Khi bắt quả tang, Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản khác đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, tuy nhiên Phạm Thị H2 còn khai, Công an lập biên bản thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16R7-0582 đối với H2, chiếc xe này không phải của H2, sau được biết đó là xe của H1 để lại khi bỏ chạy, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau:

H2 dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, còn lại 2.900.000 đồng để trong người đã bị thu giữ;

T dùng 2.950.000 đồng để đánh bạc, thắng 500.000 đồng, tất cả để trong người đều đã bị thu giữ;

Đ dùng 1.350.000 đồng để đánh bạc, nộp tiền hồ 100.000 đồng, thua hết 1.200.000 đồng, còn lại 50.000 đồng để trong người, đã bị thu giữ;

T dùng 280.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, còn lại 80.000 đồng để trong người đã bị thu giữ;

G dùng 110.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua, để trong người đã bị thu giữ. Tổng số tiền thu trong người các đối tượng là 6.590.000 đồng.

Toàn bộ số tiền 10.200.000 đồng thu tại chiếu bạc, các đối tượng đều khai là của các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc đã ném xuống chiếu bạc khi bỏ chạy.

Trước khi đánh bạc các đối tượng không bàn bạc hoặc gọi điện thoại cho nhau, không tổ chức canh gác, cảnh giới, cho vay mượn tiền, cầm cố tài sản để đánh bạc.

Ngoài ra H và G còn khai: Ngày 25/5/2018 G và một số đối tượng, không biết tên tuổi đến nhà H đánh bạc, H thu được 500.000 đồng tiền hồ.

Người làm chứng Vũ Văn H4 khai: Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2018 anh đến nhà H có đầm cá ở thôn CL, xã MT, huyện KT để câu cá; Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy khoảng 5- 6 người từ trong nhà H chạy tán loạn xung quanh, không biết cụ thể là ai, anh nghe thấy tiếng người hô "Công an đây". Sau anh biết Công an đến bắt nhóm đánh bạc tại nhà H. Anh không tham gia đánh bạc và cũng không được ai phân công làm nhiệm vụ canh gác, cầm cố tài sản cho các đối tượng đánh bạc.

Người làm chứng Lương Xuân Đ2 khai: Anh ở gần nhà H, nơi có đầm nuôi cá thuộc thôn CL, xã MT, huyện KT, nên có nghe thấy một số người nói H tổ chức đánh bạc tại nhà, do đó khoảng 17 giờ ngày 26/5/2018 anh đến nhà H xem, nếu có người đánh bạc cần vay tiền thì anh về nhà lấy tiền cho vay. Khi đến nhà H có khoảng 10 người đang đánh bạc, trong đó có H1 là người cầm cái, G, T đánh bạc, H thu tiền hồ của những người đánh bạc, cụ thể thu được bao nhiêu tiền thì anh không biết, ngoài ra anh không quen biết ai trong nhóm đánh bạc. Anh không tham gia đánh bạc và cũng không được ai phân công làm nhiệm vụ canh gác, cầm cố tài sản hoặc cho các đối tượng vay tiền đánh bạc. Việc anh có ý định cho các đối tượng vay tiền để đánh bạc là do anh tự nguyện, nhưng anh chưa cho ai vay tiền thì đã bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như toàn bộ nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng Nguyễn Văn H5 khai: Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2018 anh đến nhà H có đầm cá ở thôn CL, xã MT, huyện KT để câu cá, thì thấy H1 đã ở đó, sau có T, Đ, T đến rồi cùng nhau đánh bạc và bị Công an đến bắt quả tang, thu giữ

vật chứng. Anh thấy vậy, sợ bị liên quan nên bỏ chạy. Anh không tham gia đánh bạc và cũng không được ai phân công làm nhiệm vụ canh gác, cầm cố tài sản hoặc cho các đối tượng vay tiền đánh bạc.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 15F1-203.18 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng G; xe mô tô biển kiểm soát 16M6- 6222 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng T; xe mô tô biển kiểm soát 16R7-0582 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1988, cư trú tại thôn LP, xã TP, huyện KT, là em trai của H1, anh H3 cho H1 mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết H1 điều khiển xe đi đánh bạc; chiếc điện thoại Nokia thuộc quyền sở hữu của Đ. Do các đối tượng không sử dụng xe mô tô, điện thoại vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho các chủ sở hữu.

Bản án sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng đã căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Thế H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H1 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn G 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Ngoài ra, còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2018, bị cáo Đỗ Thế H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 19/9/2018, bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo Phạm Văn G kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Việc kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Đỗ Thế H 12 tháng tù, Nguyễn Văn H1 và Phạm Văn T 09 tháng tù, Phạm Văn G 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1; Phạm Văn T, Phạm Văn G:

Bị cáo H là người chuẩn bị dụng cụ, địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc, có nhận được tiền hồ và có tham gia đánh bạc; ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã; các bị cáo H1 có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo G có 02 tiền án đều về tội “Đánh bạc”, mặc dù các tiền án của bị cáo H1, G đều đã được xóa nhưng không được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo T mặc dù có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất, có vai trò cao nhất. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo H, H1, G, T đều không đủ điều kiện để được hưởng án treo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của các bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, H1, T: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo H1 cung cấp thêm tình tiết cụ nội bị cáo là Liệt sỹ, bị cáo T có bố tham gia quân đội, anh họ bị cáo là Liệt sỹ; bị cáo H1, T đã tích cực hợp tác với Công an xã TP trong việc phát hiện tội phạm được Công an xã TP ghi nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1, T. Tuy nhiên, bị cáo H có vai trò đầu vụ cao nhất, bị cáo H1 là người trực tiếp cầm cái và tham gia đánh bạc, thu tiền hồ để nộp cho bị cáo H, bị cáo T có số tiền đánh bạc thuộc nhóm nhiều nhất trong đám bạc, do đó, mức hình phạt của bị cáo H phải cao nhất, hình phạt của bị cáo H1, T thấp hơn bị cáo H nhưng phải cao hơn các bị cáo khác đánh bạc với số tiền ít hơn và có vai trò thấp hơn mới đảm bảo tính công bằng. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, H1, T.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn G, Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T, Phạm Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 26/5/2018 tại nhà (nơi trông coi đầm cá) của Đỗ Thế H, thuộc thôn CL, xã MT, huyện KT, có Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T, Phạm Thị H2, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn G, Lê Thị Hoài T đánh bạc trái phép, hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền; với số tiền thu tại chiếu bạc là 10.200.000 đồng và số tiền thu trong người các bị cáo là 6.590.000 đồng. Tuy các bị cáo chỉ dùng số tiền 6.090.000 đồng để đánh bạc

nhưng ngoài các bị cáo, còn có một số đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy khi bắt quả tang, không xác định được địa chỉ, họ tên của những đối tượng này. Tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 16.790.000 đồng. Do đó, các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T, Phạm Văn G và các bị cáo khác bị Tòa án nhân dân huyện KT xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Đỗ Thế H 12 tháng tù, Nguyễn Văn H1 và Phạm Văn T 09 tháng tù, Phạm Văn G 06 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[3] - Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, H1, T: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo H1 cung cấp thêm tình tiết cụ nội bị cáo là Liệt sỹ, bị cáo đã tích cực hợp tác với Công an xã TP trong việc phát hiện tội phạm được Công an xã TP ghi nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T cung cấp thêm tình tiết bố bị cáo tham gia quân đội, anh họ bị cáo là Liệt sỹ, bị cáo đã tích cực hợp tác với Công an xã TP trong việc phát hiện tội phạm được Công an xã TP ghi nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1, T. Tuy nhiên, bị cáo H có vai trò đầu vụ cao nhất, bị cáo H1 là người trực tiếp cầm cái và tham gia đánh bạc, thu tiền hồ để nộp cho bị cáo H, bị cáo T có số tiền đánh bạc thuộc nhóm nhiều nhất trong đám bạc, do đó, mức hình phạt của bị cáo H phải cao nhất, hình phạt của bị cáo H1, T thấp hơn bị cáo H nhưng phải cao hơn các bị cáo khác đánh bạc với số tiền ít hơn và có vai trò thấp hơn mới đảm bảo tính công bằng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, H1, T; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] - Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1; Phạm Văn T, Phạm Văn G:

[5] Bị cáo H là người chuẩn bị dụng cụ, địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc, có nhận được tiền hồ và có tham gia đánh bạc; ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã; các bị cáo H1 có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo G có 02 tiền án đều về tội “Đánh bạc”, mặc dù các tiền án của bị cáo H1, G đều đã được xóa nhưng không được coi là có nhân thân tốt. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo H, H1, G đều không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[6] Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình xin bảo lãnh, có xác nhận của chính quyền địa phương nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo H, H1, G; chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T. Đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc không cho các bị cáo H, H1, G được hưởng án treo; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc không cho bị cáo T được hưởng án treo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn G phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn G

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Văn T.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Đỗ Thế H** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ, từ ngày 22/6/2018 đến ngày 27/6/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Nguyễn Văn H1** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, từ ngày 29/5/2018 đến ngày 04/6/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Phạm Văn T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã TP, huyện KT, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, tại địa phương bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Phạm Văn G** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ, từ ngày 26/5/2018 đến ngày 04/6/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Thế H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND h.KT;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT CA h.KT;
- Cơ quan THAHS h. KT;
- TAND h.KT;
- Sở Tư pháp TP;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm